

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 19-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuấn Lam.
- Bà Lê Kim Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 7 và 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn D, sinh năm 1968. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: 1 T, khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Đặng Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn D, trình bày: Vào ngày 23 tháng 6 năm 2021, ông có cho ông Đặng Văn H vay số tiền 10.000.000 đồng không có thỏa thuận lãi suất, hạn 30 ngày sau khi vay sẽ trả, việc vay tiền hai bên có làm biên nhận. Từ đó đến nay đã nhiều lần ông yêu cầu ông H trả nợ gốc và nợ lãi, nhưng ông H

không trả cho ông được khoản tiền nào. Trong đơn khởi kiện ông yêu cầu ông H trả số tiền vay còn nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 33 tháng x 1,66%/tháng = 5.478.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 15.478.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi kết thúc vụ kiện. Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay còn nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 23/7/2021 (ngày vi phạm thỏa thuận) đến ngày 19/8/2024 (ngày Tòa án xét xử sơ thẩm) là 03 năm 28 ngày theo lãi suất 0,83%/tháng là 3.064.000 đồng (lấy tròn số). Tổng cộng gốc và lãi là 13.064.000 đồng.

Bị đơn, ông Đặng Văn H đã được đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng ông H vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H trả cho ông D số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà ông D đưa ra nên ông D không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ ông D khởi kiện là Biên nhận (hợp đồng vay vốn) đề ngày 23/6/2021 có chữ ký và dấu lặn tay của ông H. Nội dung thời gian mượn tiền trong vòng 30 ngày sẽ trả lại số tiền, nhưng đến nay ông H vẫn chưa trả cho ông D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc ông H phải trả cho ông D toàn bộ tiền vay nợ gốc và lãi theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Trong biên nhận đề ngày 23/6/2021. Xét thấy, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi nên căn cứ vào khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì ông D có quyền yêu cầu ông H trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Như vậy, việc ông D yêu cầu tính lãi từ ngày 23/7/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (19/8/2024) với mức 0,83%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Tại phiên tòa ông D yêu cầu ông H trả số tiền vay còn nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 23/7/2021 đến ngày 19/8/2024 là 03 năm 28 ngày theo lãi suất 0,83%/tháng là 3.064.000 đồng (lấy tròn số). Tổng cộng gốc và lãi là 13.064.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông D không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 BLTTDS để buộc ông H có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền vay còn nợ gốc và lãi là: 13.064.000 đồng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: 5% của số tiền 13.064.000 đồng là 653.000 đồng (lấy tròn số). Trả lại tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp 387.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, 95, 144, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D.

Buộc ông Đặng Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn D số tiền vay còn nợ gốc và lãi là: 13.064.000 đồng (mười ba triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Đặng Văn H phải chịu 653.000 đồng (sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng).

3.2 Trả lại cho ông Lê Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 387.000 đồng (ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai số 0006076 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình